

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 30/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Châu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Đỗ Cao Thế

2, Ông Văn Anh Trình.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mỹ Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/HSST, ngày 11/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022, Thông báo hoãn phiên tòa số: 228/2022/TB-TA ngày 11 tháng 8 năm 2022; đối với các bị cáo:

1. Hoàng Xuân T, sinh ngày 23/7/1992; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1953 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1953; có 02 anh em Tân là con đầu trong gia đình; tiền án, có 02 tiền án, ngày 20/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Hoàng xuân T chưa chấp hành phần bồi thường dân sự; Ngày 17/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, thi hành phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 26/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn T, sinh ngày 29/7/1992; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H, sinh năm 1964 và bà Võ Thị Bình Y, sinh năm 1963; có vợ Lê Thị P, sinh năm 1993; có 01 con, sinh năm 2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

1, Anh Võ Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

2, Anh Võ Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

3, Anh Ngô Đình P, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

2, Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/12/2021, Hà Văn T và Hoàng Xuân T ngồi chơi tại cánh đồng gần nhà của T thì cả hai rủ nhau đến tiệm sửa chữa lốp xe ô tô của anh Võ Văn H, sinh năm 1987 ở thôn P, xã V, huyện Q, tỉnh để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 14/12/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA CUB không rõ biển kiểm soát chở T đến tiệm sửa chữa lốp xe ô tô của anh H. Khi đến nơi, T và T dựng xe mô tô ngoài đường rồi cùng đi vào lấy trộm 02 (hai) lazang 10 lỗ của xe ô tô tải, 03 vành lazang của xe ô tô tải của anh Võ Văn H, sinh năm 1990, ở thôn Đ, xã V, huyện Q và 01 (một) lazang 06 lỗ của xe ô tô tải, 01 vành lazang của xe ô tô tải của anh H. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, T điều khiển xe mô tô chở T cùng số tài sản lấy trộm được đem đến bán cho chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991, ở thôn T, xã A, huyện Q, làm nghề thu mua phế liệu với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng). T và T chia nhau mỗi người 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). T điều khiển xe mô tô đi về, còn T ở lại lấy xe mô tô SUZUKI Viva không có biển kiểm soát của mình gửi ở nhà chị Đ từ chiều ngày 13/12/2021 và tiếp tục đến tiệm sửa chữa lốp xe ô tô của anh H lấy trộm thêm 01 (một) lazang 10 lỗ của xe ô tô tải của anh H gửi nhờ tại tiệm sửa chữa của anh H chở về bán cho chị Đ với giá 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Hà Văn T và Hoàng Xuân T khai nhận còn thực hiện 01 (hai) vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vào đầu tháng 12/2021, Hà Văn T và Hoàng Xuân T cùng rủ nhau đến tiệm sửa chữa lốp xe ô tô của anh Võ Văn H để lấy trộm 01 (một) lazang 08 lỗ của xe ô tô tải, của anh Ngô Đình P, sinh năm 1993 cùng ở thôn Đ, xã V, huyện Q, sau đó đem bán cho chị Đ với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), T và T chia nhau mỗi người 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận:

01 (một) lazang 08 lỗ của xe ô tô tải, bằng kim loại, đường kính phần rộng nhất 58cm, cao 30cm, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

03 (ba) lazang 10 lỗ của xe ô tô tải, bằng kim loại, đường kính phần rộng nhất 58cm, cao 30cm, đã qua sử dụng, có tổng giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

01 (một) lazang 06 lỗ của xe ô tô tải, bằng kim loại, đường kính phần rộng nhất 58cm, cao 30cm, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

04 (bốn) vành lazang của xe ô tô tải, bằng kim loại, đường kính phần rộng nhất 60cm, cao 05cm, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị mất là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

*Về vật chứng:*

Ngày 15/12/2021, Công an xã Vạn Ninh đã tạm giữ các vật chứng từ chị Nguyễn Thị Đ và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh gồm:

- 01 (một) lazang 08 lỗ của xe ô tô tải, bằng kim loại, đường kính phần rộng nhất 58cm, cao 30cm, đã qua sử dụng;

- 03 (ba) lazang 10 lỗ của xe ô tô tải, bằng kim loại, đường kính phần rộng nhất 58cm, cao 30cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) lazang 06 lỗ của xe ô tô tải, bằng kim loại, đường kính phần rộng nhất 58cm, cao 30cm, đã qua sử dụng.

- 04 (bốn) vành lazang của xe ô tô tải, bằng kim loại, đường kính phần rộng nhất 60cm, cao 05cm, đã qua sử dụng.

Ngày 04/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết trả lại 01 (một) lazang 06 lỗ và 01 (một) vành lazang của xe ô tô tải cho chủ sở hữu là anh Võ Văn Hoàng; trả lại 03 (ba) lazang 10 lỗ và 03 (ba) vành lazang của xe ô tô tải cho chủ sở hữu là anh Võ Văn Hiếu; trả lại 01 (một) lazang 08 lỗ của xe ô tô tải cho chủ sở hữu là anh Ngô Đình Phương.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại, anh Võ Văn H, anh Võ Văn H và anh Ngô Đình P đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS, ngày 11/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Hà Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 24 đến 30 tháng tù; tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 26/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải chấp hành hình phạt chung là 60 (sáu mươi) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn T 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo hoàn bồi thường số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) cho

chị Nguyễn Thị Đ; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Xuân T, Hà Văn T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo đều khai do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên rủ nhau trộm cắp tài sản. Trong tháng 12 năm 2021 tại thôn Áng Sơn, Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình, Hà Văn T và Hoàng Xuân T đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản, trong đó T thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp tài sản gây thiệt hại 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng), vụ thứ hai chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Xuân T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng), trong đó có một vụ dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng T đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo Hoàng Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Hà Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là lợi dụng đêm tối, đã lén lút trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, cần xử lý nghiêm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự :

Hoàng Xuân T đã có 02 (hai) tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, thuộc trường hợp định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 137 của Bộ luật hình sự; 02 lần thực hiện phạm tội, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đây là vụ án đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; nên vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng do không có nghề nghiệp ổn định, lười biếng lao động chân chính, muốn nhanh chóng kiếm tiền để tiêu xài cá nhân, nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, tài sản được trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với Hà Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ trộm cắp tài sản của anh Ngô Đình P, Hà Văn T và Hoàng Xuân T gây thiệt hại dưới 02 triệu đồng. Hà Văn T chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của T không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Quảng Ninh để xử lý hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị Đ là người mua số tài sản do Hà Văn T và Hoàng Xuân T lấy trộm đem bán nhưng chị Đ không biết đó là tài sản do T và T trộm cắp mà có nên không phạm tội, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chủ sở hữu của chiếc xe máy HONDA Cub (phương tiện mà các bị cáo Thương và Tân sử dụng để phạm tội) là của ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1953, trú tại thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Q. Ông T là bố đẻ của Hoàng Xuân T. Quá trình điều tra xác định việc T sử dụng xe máy trên để đi trộm cắp tài sản thì ông Hoàng Xuân T không biết, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với ông Hoàng Xuân T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phương tiện phạm tội là 01 (một) chiếc xe mô tô mà Hà Văn T sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được chiếc xe này hiện đang ở đâu nên không thể tiến hành tạm giữ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án, Cơ quan chức năng đã thu giữ, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự: Bị hại anh Võ Văn H, anh Võ Văn H và anh Ngô Đình P đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thị Đ; trong đó Hàng Xuân T bồi thường 900.000 đồng, Hà Văn T bồi thường 900.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 173; các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 điều 48, Điều 56 và Điều 104 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 589 và điều 590 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân T, Hà Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 104 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 26/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải chấp hành hình phạt chung là 60 (sáu mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 25/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/5/2022.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Văn T 45 (bốn lăm) ngày để đảm bảo thi hành án (có Quyết định riêng).

Về dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thị Đ; trong đó Hàng Xuân T bồi thường 900.000 đồng, Hà Văn T bồi thường 900.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ Luật dân sự.*

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Xuân T, Hà Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/8/2022); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Đội ĐT-TH CA huyện Quảng Ninh;
- Người TGTT khác;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Châu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Cao Thế**

**Văn Anh Trình**

**Nguyễn Văn Châu**

